

# LUYỆN TỪ VÀ CÂU

## DẤU HAI CHẤM

### I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhận biết tác dụng của dấu hai chấm trong câu : báo hiệu bộ phận đứng sau nó là lời nói của một nhân vật hoặc là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.
2. Biết dùng dấu hai chấm khi viết văn.

### II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Bảng phụ viết nội dung cần ghi nhớ trong bài.
- *VBT Tiếng Việt 4, tập một* (nếu có).

### III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

A – KIỂM TRA BÀI CŨ : GV kiểm tra 2 HS làm lại BT1 và BT4 ở tiết LTVC trước (*Mở rộng vốn từ (MRVT) : Nhân hậu – Đoàn kết*) – mỗi em làm 1 bài.

#### B – DẠY BÀI MỚI

**1. Giới thiệu bài :** Bài học hôm nay cho các em biết tác dụng và cách dùng dấu hai chấm.

#### 2. Phân Nhận xét

- Ba HS tiếp nối nhau đọc nội dung BT1 (mỗi em đọc 1 ý).
- HS đọc lần lượt từng câu văn, thơ, nhận xét về tác dụng của dấu hai chấm trong các câu đó.

Lời giải : Câu a : Dấu hai chấm báo hiệu phần sau là lời nói của Bác Hồ. Ở trường hợp này, dấu hai chấm dùng phối hợp với dấu ngoặc kép.

Câu b : Dấu hai chấm báo hiệu câu sau là lời nói của Dế Mèn. Ở trường hợp này, dấu hai chấm dùng phối hợp với dấu gạch đầu dòng.

Câu c : Dấu hai chấm báo hiệu bộ phận đi sau là lời giải thích rõ những điều lạ mà bà già nhận thấy khi về nhà, như sân quét sạch, đàn lợn đã được ăn, cơm nước đã nấu tinh tươm...

#### 3. Phân Ghi nhớ

- Hai, ba HS đọc nội dung cần ghi nhớ trong SGK.
- GV nhắc các em học thuộc phần Ghi nhớ.

#### 4. Phần Luyện tập

##### *Bài tập 1*

- Hai HS tiếp nối nhau đọc nội dung BT1 (mỗi em đọc 1 ý).

– HS đọc thầm từng đoạn văn, trao đổi về tác dụng của dấu hai chấm trong các câu văn.

Lời giải :

+ Câu a :

• Dấu hai chấm thứ nhất (phối hợp với dấu gạch đầu dòng) có tác dụng báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời nói của nhân vật "tôi" (người cha).

• Dấu hai chấm thứ hai (phối hợp với dấu ngoặc kép) báo hiệu phần sau là câu hỏi của cô giáo.

+ Câu b : Dấu hai chấm có tác dụng giải thích cho bộ phận đứng trước. Phần đi sau làm rõ *những cảnh tuyệt đẹp của đất nước* là những cảnh gì.

*Bài tập 2*

– Một HS đọc yêu cầu của bài tập. Cả lớp đọc thầm.

– GV nhắc HS :

+ Để báo hiệu lời nói của nhân vật, có thể dùng dấu hai chấm phối hợp với dấu ngoặc kép, hoặc dấu gạch đầu dòng (nếu là những lời đối thoại).

+ Trường hợp cần giải thích thì chỉ dùng dấu hai chấm.

– HS cả lớp thực hành viết đoạn văn vào vở hay VBT.

– Một số HS đọc đoạn viết trước lớp, giải thích tác dụng của dấu hai chấm trong mỗi trường hợp. GV và cả lớp nhận xét.

VD :

Bà già rón rén đến chỗ chum nước, thò tay vào chum, cảm vỏ ốc lên và đập vỡ tan.

Nghe tiếng động, nàng tiên giật mình, quay lại. Nàng chạy vội đến chum nước nhưng không kịp nữa rồi : vỏ ốc đã vỡ tan. Bà lão ôm lấy nàng tiên, dịu dàng bảo :

– Con hãy ở lại đây với mẹ !

Từ đó hai mẹ con sống hạnh phúc bên nhau. Họ thương yêu nhau như hai mẹ con.

Dấu hai chấm thứ nhất có tác dụng giải thích cho bộ phận đứng trước *không kịp nữa rồi : vỏ ốc đã vỡ tan.*

Dấu hai chấm thứ hai (phối hợp với dấu gạch đầu dòng) báo hiệu bộ phận đứng sau là lời bà lão nói với nàng tiên.

## 5. Củng cố, dặn dò

– GV kiểm tra lại HS, hỏi : *Dấu hai chấm có tác dụng gì ?*

– Yêu cầu HS về nhà, tìm trong các bài đọc 3 trường hợp dùng dấu hai chấm, giải thích tác dụng của các cách dùng đó ; mang từ điển đến lớp (nếu có) để sử dụng trong tiết LTVC sau.